

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Tống Thị Thùy L và anh
Vũ Gia T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành
2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thùy L, sinh năm 1998; Địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm 4 (nay là xóm 2) xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vũ Gia T, sinh năm 1990; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số nhà 7/47 ngõ An Phong, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số nhà 385 tổ 70 đường T, phường T, quận Ph, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 07-6-2023, bản tự khai ngày 09-6-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Tống Thị Thùy L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Gia T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N vào ngày 05-6-2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trước khi kết hôn vợ chồng không có nhiều thời gian tìm hiểu nhau nên khi về chung sống anh chị không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Đến cuối năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Vũ Gia T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 31-7-2018 hiện đang ở với chị. Quan điểm của chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 04-7-2023 có chứng thực của văn phòng công chứng Dương Thanh Tú, số 590-590A đường Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh anh Vũ Gia T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện kết hôn như chị Tống Thị Thùy L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, bản thân anh chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha khiến vợ chồng xảy ra tranh cãi nhau. Mặc dù được bố mẹ hai bên hòa giải nhiều lần, chị L đã nhiều lần tha thứ nhưng không có kết quả. Đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị L không hạnh phúc nên nhất trí ly hôn với chị Tống Thị Thùy L. Anh đang làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị L.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 1 con chung như chị L trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu đang ở với chị L, anh đi làm xa không có điều kiện chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con anh sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với chị L.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại công văn số 68/UBND-TP ngày 12-7-2023 UBND phường Q, thành phố N xác nhận: Chị Tống Thị Thùy L và anh Vũ Gia T có đăng ký kết hôn ngày 05-6-2018 tại UBND phường Q, thành phố N. Hiện tại anh chị có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 7/47 An Phong, phường Q, thành phố N nhưng thực tế không sống tại địa chỉ trên, không liên hệ với địa phương để hòa giải mâu thuẫn nên UBND không biết anh T chị L có phát sinh mâu thuẫn hay không.

Tại phiên tòa: Chị L thay đổi quan điểm về cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng vì hàng tháng anh T vẫn gửi số tiền này về để chị nuôi dưỡng con.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Tổng Thị Thùy L và anh Vũ Gia T. Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Vũ Gia H, sinh ngày 31-7-2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L và anh T phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Vũ Gia T làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đơn có chứng thực của văn phòng công chứng Dương Thanh Tú, số 590-590A đường Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Gia T.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Thùy L và anh Vũ Gia T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N vào ngày 05-6-2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn còn do anh không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Mặc dù được chị L tha thứ nhiều lần và hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Tống Thị Thùy L và anh Vũ Gia T.

2.2 Về con chung: Chị Tống Thị Thùy L và anh Vũ Gia T có 01 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 31-7-2018. Xét thấy chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, chị L và anh T đều có quan điểm thống nhất giao cháu Hân cho chị L nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Gia H cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai anh T trình bày quan điểm sẽ cấp dưỡng cho con hàng tháng nhưng không trình bày quan điểm về mức cấp dưỡng cụ thể. Tại phiên tòa chị L trình bày quan điểm đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng vì hàng tháng anh T vẫn gửi tiền bằng hình thức chuyển khoản cho chị số tiền là 2.000.000 đồng để nuôi con. Xét thấy, cấp dưỡng cho con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha, mẹ nên để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung Hội đồng xét xử buộc anh Vũ Gia T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tống Thị Thùy L là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn, anh Vũ Gia T phải nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Tổng Thị Thùy L và anh Vũ Gia T.

2. Về con chung: Giao cho chị Tổng Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Vũ Gia H, giới tính: Nữ, sinh ngày 31-7-2018. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Vũ Gia T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8-2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Tổng Thị Thùy L và anh Vũ Gia T vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tổng Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000141 ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

Anh Vũ Gia T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Tổng Thị Thùy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Gia T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường Q;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền